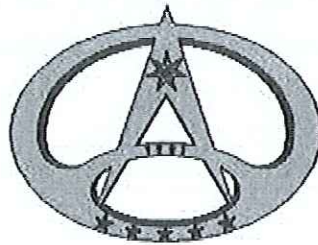


CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI - THỦY SẢN
INVESTMENT COMMERCE FISHERIES CORPORATION

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CHARTER ON ORGANIZATION AND OPERATION



TP. Hồ Chí Minh, tháng 5 năm 2026
Ho Chi Minh City, May, 2026

V.S.D.N.

MỤC LỤC/TABLE OF CONTENTS

MỤC LỤC/TABLE OF CONTENTS	2
PHẦN MỞ ĐẦU/INTRODUCTION.....	5
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ/DEFINITIONS OF TERMS USED IN THE CHARTER.....	6
Điều 1/Article 1. Giải thích thuật ngữ/Interpretation of Terms.....	6
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY/NAME, LEGAL FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, AND DURATION OF OPERATION OF THE COMPANY	7
Điều 2/Article 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty/Name, Legal Form, Head Office, Branches, Representative Offices, and Duration of Operation of the Company	7
Điều 3/Article 3. Người đại diện theo Pháp luật của Công ty/The Company's Legal Representative	7
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY/OBJECTIVES, BUSINESS SCOPE, AND OPERATIONS OF THE COMPANY.....	8
Điều 4/Article 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty/The Company's Objectives.....	8
Điều 5/Article 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động/Business Scope and Operations.....	8
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG/CHARTER CAPITAL, SHARES, AND SHAREHOLDERS.....	9
Điều 6/Article 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập/Charter Capital, Shares, and Founding Shareholders	9
Điều 7/Article 7. Chứng chỉ cổ phiếu/Share Certificate.....	10
Điều 8/Article 8. Chứng chỉ chứng khoán khác/Other Securities Certificates.....	11
Điều 9/Article 9. Chuyển nhượng cổ phần/Share Transfer.....	11
Điều 10/Article 10. Thu hồi cổ phần/Share Redemption.....	11
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT/ORGANIZATIONAL STRUCTURE, MANAGEMENT, AND SUPERVISION.....	13
Điều 11/Article 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát/Organizational Structure, Governance, and Control.....	13
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS.....	134
Điều 12/Article 12. Quyền của cổ đông/Rights of Shareholders.....	14
Điều 13/Article 13. Nghĩa vụ của cổ đông/Obligations of Shareholders.....	15
Điều 14/Article 14. Đại hội đồng cổ đông/General Meeting of Shareholders.....	16
Điều 15/Article 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông/Rights and Duties of the General Meeting of Shareholders.....	17
Điều 16/Article 16. Đại diện theo ủy quyền/Representative by Authorization.....	18
Điều 17/Article 17. Thay đổi các quyền/Changes to Rights.....	19
Điều 18/Article 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông/ Convening Meetings, Meeting Agenda, and Notice of General Meeting of Shareholders....	19

Điều 19/Article 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông/ <i>Conditions for Conducting the General Meeting of Shareholders</i>	21
Điều 20/Article 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông/ <i>Procedures for Conducting Meetings and Voting at the General Meeting of Shareholders</i>	22
Điều 21/Article 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông/ <i>Adoption of Resolutions by the General Meeting of Shareholders</i>	24
Điều 22/Article 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông/ <i>Authority and Procedures for Obtaining Written Opinions from Shareholders to Adopt Resolutions of the General Meeting of Shareholders</i>	24
Điều 23/Article 23: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông/ <i>Minutes of the General Meeting of Shareholders</i>	27
Điều 24/Article 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông/ <i>Request for Cancellation of a Resolution of the General Meeting of Shareholders</i>	28
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BOARD OF DIRECTORS	29
Điều 25/Article 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị/ <i>Nomination and Candidacy for Members of the Board of Directors</i>	29
Điều 26/Article 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị/ <i>Composition and Term of Office of Members of the Board of Directors</i>	30
Điều 27/Article 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị/ <i>Powers and Duties of the Board of Directors</i>	31
Điều 28/Article 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị/ <i>Remuneration, Salary, and Other Benefits of Members of the Board of Directors</i>	33
Điều 29/Article 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị/ <i>Chairman of the Board of Directors</i>	34
Điều 30/Article 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị/ <i>Meetings of the Board of Directors</i>	34
Điều 31/Article 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ <i>Committees of the Board of Directors</i>	38
Điều 32/Article 32. Người phụ trách quản trị công ty/ <i>Corporate Governance Officer</i>	38
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC/GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVE OFFICERS	40
Điều 33/Article 33. Tổ chức bộ máy quản lý/ <i>Management Structure</i>	40
Điều 34/Article 34. Người điều hành doanh nghiệp/ <i>Corporate Executive</i>	40
Điều 35/Article 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành/ <i>Appointment, Removal, Duties, and Powers of the Chief Executive Officer</i>	40
IX. BAN KIỂM SOÁT/BOARD OF SUPERVISORS	43
Điều 36/Article 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên/ <i>Nomination and Candidacy for Supervisors</i>	43
Điều 37/Article 37. Kiểm soát viên/ <i>Supervisors</i>	43
Điều 38/Article 38. Ban kiểm soát/ <i>Supervisory Board</i>	44
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC/LIABILITY OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, SUPERVISORS, THE GENERAL DIRECTOR, AND OTHER EXECUTIVE OFFICERS	46
Điều 39/Article 39. Trách nhiệm cẩn trọng/ <i>Duty of Care</i>	46

Điều 40/Article 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi/ <i>Duty of Honesty and Avoidance of Conflicts of Interest</i>	46
Điều 41/Article 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường/ <i>Liability for Damages and Compensation</i>	47
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY/RIGHT TO INSPECT THE COMPANY'S BOOKS AND RECORDS.....	49
Điều 42/Article 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ/ <i>Right to Inspect Books and Records</i>	49
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN/EMPLOYEES AND TRADE UNION.....	50
Điều 43/Article 43. Công nhân viên và công đoàn/ <i>Employees and the Trade Union</i>	50
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN/PROFIT DISTRIBUTION.....	51
Điều 44/Article 44. Phân phối lợi nhuận/ <i>Profit Distribution</i>	51
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN/BANK ACCOUNTS, RESERVE FUNDS, FISCAL YEAR, AND ACCOUNTING SYSTEM	52
Điều 45/Article 45. Tài khoản ngân hàng/ <i>Bank Accounts</i>	52
Điều 46/Article 46. Năm tài chính/ <i>Financial Year</i>	52
Điều 47/Article 47. Chế độ kế toán/ <i>Accounting Regime</i>	52
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN/ANNUAL REPORTS, FINANCIAL STATEMENTS, AND INFORMATION DISCLOSURE OBLIGATIONS.....	53
Điều 48/Article 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý/ <i>Annual, Semi-Annual, and Quarterly Financial Statements</i>	53
Điều 49/Article 49. Báo cáo thường niên/ <i>Annual Report</i>	53
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY/AUDIT OF THE COMPANY.....	54
Điều 50/Article 50. Kiểm toán/ <i>Audit</i>	54
XVII. CON DẤU/COMPANY SEAL.....	55
Điều 51/Article 51. Con dấu/ <i>Company Seal</i>	55
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ/TERMINATION OF OPERATIONS AND LIQUIDATION.....	56
Điều 52/Article 52. Chấm dứt hoạt động/ <i>Cessation of Operations</i>	56
Điều 53/Article 53. Gia hạn hoạt động/ <i>Extension of Business Duration</i>	56
Điều 54/Article 54. Thanh lý/ <i>Liquidation</i>	56
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ/INTERNAL DISPUTE RESOLUTION.....	58
Điều 55/Article 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ/ <i>Internal Dispute Resolution</i>	58
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ/AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS TO THE CHARTER.....	59
Điều 56/Article 56. Điều lệ công ty/ <i>Company Charter</i>	59
XXI. NGÀY HIỆU LỰC/EFFECTIVE DATE.....	60
Điều 57/Article 57. Ngày hiệu lực/ <i>Effective Date</i>	60

PHẦN MỞ ĐẦU/INTRODUCTION

Điều lệ này của Công ty CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI - THỦY SẢN (dưới đây gọi là Công ty) được xây dựng căn cứ vào các quy định của Pháp luật đối với Công ty đại chúng, các quy định của Công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với luật pháp sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

This Charter of the INVESTMENT COMMERCE FISHERIES CORPORATION (hereinafter referred to as the "Company") is established in accordance with the provisions of law applicable to public companies, the Company's internal regulations, and the resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors duly adopted in accordance with the law. These shall constitute binding rules and regulations governing the Company's business operations.

Điều lệ này được cổ đông của Công ty thông qua theo nghị quyết hợp lệ của lần Đại Hội đồng cổ đông thường niên tổ chức chính thức vào ngày 22/05/2026.

This Charter was approved by the Company's shareholders pursuant to a valid resolution of the Annual General Meeting of Shareholders officially held on May 22, 2026.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ/DEFINITIONS OF TERMS USED IN THE CHARTER

Điều 1/Article 1. Giải thích thuật ngữ/Interpretation of Terms

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau/*In this Charter, the following terms shall have the meanings set out below:*

a) "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này/*"Charter capital" means the total par value of shares that have been issued and sold, or subscribed for at the time of the company's establishment, as specified in Article 6 of this Charter;*

b) "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp/*"Enterprise Law" means the Law on Enterprises;*

c) "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán/*"Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán;*

d) "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu/*"Date of establishment" means the date on which the Company is first granted the Enterprise Registration Certificate (Business Registration Certificate or other equivalent documents);*

e) "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty/*"Executive officers of the Company" means the General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant, and other executive officers as defined in the Company's Charter;*

f) "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định/*"Related person" means an individual or organization as defined under applicable law;*

g) "Cổ đông lớn" là cổ đông theo quy định Luật chứng khoán/*"Major shareholder" means a shareholder as defined under the Securities Law;*

h) "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam/*"Vietnam" means the Socialist Republic of Vietnam;*

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế/*In this Charter, references to one or more provisions or other legal documents shall include any amendments or replacement documents thereof.*

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này/*Headings (chapters and articles of this Charter) are used for convenience in understanding the content and shall not affect the interpretation or content of this Charter.*

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY/NAME, LEGAL FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, AND DURATION OF OPERATION OF THE COMPANY

Điều 2/Article 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty/Name, Legal Form, Head Office, Branches, Representative Offices, and Duration of Operation of the Company

1. Tên Công ty/Company Name

- Tên tiếng Việt/Vietnamese Name: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI - THỦY SẢN

- Tên tiếng Anh/English Name: Investment Commerce Fisheries Corporation

- Tên giao dịch/Trading Name: INCOMFISH CORP.

- Tên viết tắt/Abbreviated Name: INCOMFISH

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam/*The Company is a joint stock company with legal entity status in accordance with the current laws of Vietnam.*

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là/The registered head office of the Company is:

- Địa chỉ/Address: Lô số A77/I, Đường số 7, Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc, Phường Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh/Lot A77/I Road No.7, Vinh Loc Industrial Park, Binh Tan Ward, Ho Chi Minh City, Viet Nam.

- Điện thoại/Telephone: 84(28) 37.653.145

- E-mail: incomfish@incomfish.com

- Website: www.incomfish.com

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép/*The Company may establish branches and representative offices within its business areas to carry out its operational objectives, in accordance with resolutions of the Board of Directors and within the scope permitted by law.*

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 53 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và có thời hạn là 50 năm/*Unless terminated earlier in accordance with Article 52 or extended pursuant to Article 53 of this Charter, the Company's duration of operation shall commence on the date of establishment and shall be 50 years.*

Điều 3/Article 3: Người đại diện theo Pháp luật của Công ty/Legal Representative of the Company

Người Đại diện theo pháp luật của công ty cũng như quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật căn cứ theo qui định của pháp luật hiện hành/*The Company's Legal Representative, as well as his/her rights and obligations, shall be determined in accordance with the provisions of applicable law.*

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY/ OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS, AND OPERATIONS OF THE COMPANY

Điều 4/Article 4: Mục tiêu hoạt động của Công ty/Objectives of the Company's Operations

1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty/Business lines of the Company: Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hiện hành/*As stated in the current Enterprise Registration Certificate.*

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là kinh doanh nhằm tạo nguồn thu nhập cho các Cổ đông, giải quyết việc làm cho người lao động và thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước/*The Company's operational objectives are to conduct business activities in order to generate income for its shareholders, create employment for employees, and fulfill its obligations to the State budget.*

Điều 5/Article 5: Phạm vi kinh doanh và hoạt động/Scope of Business and Operations

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được cập nhật trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty/*The Company is permitted to plan and conduct all business activities in accordance with its registered business lines as updated on the National Business Registration Information System. This Charter complies with applicable laws, and the Company shall implement appropriate measures to achieve its objectives.*

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành nghề khác được Đại hội đồng cổ đông thông qua và pháp luật không cấm/*The Company may carry out business activities in other sectors as approved by the General Meeting of Shareholders and not prohibited by law.*

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG/CHARTER CAPITAL, SHARES, AND SHAREHOLDERS

Điều 6/Article 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập/Charter capital, shares, and founding shareholders

1. Vốn điều lệ của Công ty là 128.070.000.000 VNĐ (Một trăm hai mươi tám tỷ không trăm bảy chục triệu đồng chẵn)/The Company's charter capital is VND 128,070,000,000 (One hundred twenty-eight billion and seventy million Vietnamese dong).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 12.807.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ/The Company's total charter capital is divided into 12,807,000 shares, with a par value of VND 10,000 per share.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật và chỉ ghi vào sổ kế toán của Công ty số liệu thay đổi vốn điều lệ đúng số vốn thực tế khi số cổ phần phát hành đã bán thành công và được UBCKNN công nhận/The Company may change its charter capital upon approval by the General Meeting of Shareholders and in accordance with applicable laws. Any change in charter capital shall be recorded in the Company's accounting books only based on the actual capital amount corresponding to successfully issued and fully paid-up shares, and upon recognition by the State Securities Commission of Vietnam.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này/The Company's shares as of the date of approval of this Charter are ordinary shares. The rights and obligations of shareholders holding each class of shares are specified in Articles 12 and 13 of this Charter.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật/The Company may issue other types of preferred shares upon approval of the General Meeting of Shareholders and in accordance with applicable laws.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu kèm sau đây/The names, addresses, number of shares, and other details of the founding shareholders as required under the Law on Enterprises are set out below:

STT No.	Tên cổ đông/ Shareholder Name	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/Permanent Residence Address	Loại cổ phần/ Type of Shares	Số cổ phần/ Number of Shares	Giá trị cổ phần (VNĐ)/Share Value (VND)	Số giấy CMND hoặc số CCCD/ ID Number
1	Nguyễn Thị Kim Xuân/ Nguyen Thi Kim Xuan	16 Trần Cao Vân, Phường Sài Gòn, Tp.HCM, Việt Nam/16 Tran Cao Van, Sai Gon Ward, HCMC, Viet Nam	Cổ phần phổ thông/ Ordinary shares	2.348.522	23.485.220.000	001159013001
2	Nguyễn Phát Quang/ Nguyen Phat Quang	24 Nguyễn Thị Diệu, Phường Xuân Hòa, Tp.HCM, Việt Nam/24 Nguyen Thi Dieu, Xuan Hoa Ward, HCMC, Viet Nam	Cổ phần phổ thông/ Ordinary shares	540.000	5.400.000.000	079052002295

3	Nguyễn Thị Kim Thủy/ <i>Nguyen Thi Kim Thuy</i>	16 Trần Cao Vân, Phường Sài Gòn, Tp.HCM, Việt Nam/ <i>16 Tran Cao Van, Sai Gon Ward, HCMC, Viet Nam</i>	Cổ phần phổ thông <i>Ordinary shares</i>	971.000	9.710.000.000	094152000056
---	----------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------	---------	---------------	--------------

6. Cổ phần phổ thông phát hành mới phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá/*Newly issued ordinary shares must be offered for priority subscription to existing shareholders in proportion to their respective ownership of ordinary shares in the Company, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders. Any shares not subscribed for by shareholders shall be determined for allocation by the Board of Directors. The Board of Directors may distribute such shares to other parties under such terms and conditions as it deems appropriate; however, such shares shall not be sold on more favorable terms than those offered to existing shareholders, except in cases where shares are sold through the Stock Exchange by auction.*

Trường hợp không bán hết số cổ phần phát hành mới xem như lần phát hành không thành công và chỉ được ghi vào sổ kế toán của Công ty đúng số vốn thực tế tương ứng với số cổ phần phát hành đã bán thành công/*In the event that all newly issued shares are not fully sold, the issuance shall be deemed unsuccessful, and only the actual capital corresponding to the successfully issued and sold shares shall be recorded in the Company's accounting books.*

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này/*The Company may repurchase its own issued shares in accordance with the methods prescribed in this Charter and applicable laws. Shares repurchased by the Company shall be treasury shares, and the Board of Directors may offer them for sale in accordance with the Law on Securities, relevant guiding documents, and the provisions of this Charter.*

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật/*The Company may issue other types of securities upon approval of the General Meeting of Shareholders and in accordance with applicable laws.*

Điều 7/Article 7. Chứng chỉ cổ phiếu/Share Certificate

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu/*Shareholders of the Company shall be issued share certificates corresponding to the number and type of shares they hold.*

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty cổ phần phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp/*A share certificate is a certificate issued by a joint stock company, book-entry record, or electronic data confirming ownership of one or more shares in such company. Share certificates must contain all information required under Clause 1, Article 121 of the Law on Enterprises.*

3. Trong thời hạn 3 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty và nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở

hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu/*Within three (03) days from the date on which the shareholder has fully paid for the shares in accordance with the Company's share issuance plan and has submitted all required documents for transfer of share ownership as prescribed by the Company, the shareholder shall be issued a share certificate. Shareholders are not required to pay the Company any fee for the issuance of share certificates.*

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan đến việc cấp lại Giấy chứng nhận cổ phiếu cho Công ty/*In the event that a share certificate is lost, destroyed, or damaged, the shareholder may request the issuance of a new share certificate, provided that evidence of share ownership is submitted and all related costs for reissuing the share certificate are paid to the Company.*

Điều 8/Article 8. Chứng chỉ chứng khoán khác/Other Securities Certificates

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty/*Bond certificates or other securities certificates issued by the Company shall bear the signature of the Legal Representative and the Company's seal.*

Điều 9/Article 9. Chuyển nhượng cổ phần/Transfer of Shares

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán/*All shares shall be freely transferable unless otherwise provided by this Charter and applicable law. Listed shares or shares registered for trading on a Stock Exchange shall be transferred in accordance with the provisions of securities law and the securities market regulations.*

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phần mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật/*Shares that have not been fully paid for shall not be transferable and shall not be entitled to related rights, such as the right to receive dividends, the right to receive shares issued from retained earnings or equity, the right to purchase newly offered shares, and other rights as provided by law.*

Điều 10/Article 10. Thu hồi cổ phần/Share redemption

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phần, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra thiệt hại cho Công ty/*In the event that a shareholder fails to fully and punctually pay the amount payable for the subscribed shares, the Board of Directors shall notify and have the right to require such shareholder to pay the outstanding amount together with interest thereon and any costs arising from the failure to make full payment, causing damage to the Company.*

2. Thông báo thanh toán nêu trên được ghi rõ thời hạn thanh toán mới là không chậm hơn 15 ngày kể từ ngày gửi thông báo, địa điểm thanh toán và thông báo ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi/*The aforesaid payment notice shall specify a new payment deadline, which shall be no later than fifteen (15) days from the date of the notice, and the place of payment. The notice shall also clearly state that, if payment is not made in accordance with the requirements, the unpaid shares shall be subject to forfeiture.*

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được bên nhận thực hiện/*The Board of Directors shall have the right to forfeit any shares that have not been fully and timely paid for if the requirements set out in the aforesaid notice are not complied with by the recipient.*

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách

thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp/*The forfeited shares shall be deemed shares authorized for offering in accordance with the Law on Enterprises. The Board of Directors may directly or authorize the sale or re-allocation of such shares on such terms and in such manner as the Board of Directors deems appropriate.*

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh theo tỷ lệ % năm quá hạn vay theo qui định của ngân hàng có giao dịch chính với Công ty và đã được Công ty đăng ký danh sách với Cục Thuế địa phương vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi/*A shareholder whose shares have been forfeited shall cease to be a shareholder in respect of such shares, but shall remain liable for payment of all relevant amounts together with accrued interest thereon at the annual overdue lending rate prescribed by the bank having the principal banking relationship with the Company and registered by the Company with the local tax authority at the time of forfeiture, as determined by the Board of Directors, from the date of forfeiture until the date full payment is made. The Board of Directors shall have full authority to decide on the enforcement of payment of the entire value of the shares at the time of forfeiture.*

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo/*Notice of forfeiture shall be sent to the holder of the forfeited shares prior to the date of forfeiture. The forfeiture shall remain valid notwithstanding any error or negligence in giving such notice.*

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT/ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE AND SUPERVISION

Điều 11/Article 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát/Organizational Structure, Governance and Supervision

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm/ *The organizational structure, management, governance and supervision of the Company shall include:*

1. Đại hội đồng cổ đông/*The General Meeting of Shareholders;*
2. Hội đồng quản trị/*The Board of Directors;*
3. Ban kiểm soát/*The Supervisory Board;*
4. Tổng giám đốc/*The General Director.*

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Điều 12/Article 12. Quyền của cổ đông/Rights of Shareholders

1. Cổ đông là cá nhân hoặc tổ chức trong nước hoặc nước ngoài sở hữu ít nhất một cổ phần của một công ty cổ phần, được xác nhận thông qua việc nắm giữ cổ phiếu. Họ là những người góp vốn, đồng sở hữu công ty, có quyền nhận cổ tức và chịu trách nhiệm hữu hạn trong phạm vi số vốn đã góp. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo quy định pháp luật/A shareholder is an individual or domestic or foreign organization that owns at least one share of a joint stock company, as evidenced by share ownership. Shareholders are capital contributors and co-owners of the company, entitled to receive dividends and bearing limited liability within the scope of their contributed capital. The maximum foreign ownership ratio shall be in accordance with applicable laws.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau/Common shareholders shall have the following rights:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết/To attend and express opinions at meetings of the General Meeting of Shareholders and to exercise voting rights either directly or through an authorized representative or in other forms as provided for by the Company's Charter and applicable law. Each common share shall carry one vote;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông/To receive dividends at the rate determined by the General Meeting of Shareholders;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong công ty/To be given the pre-emptive right to purchase newly issued shares in proportion to each shareholder's ownership of common shares in the Company;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 của Luật doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan/To freely transfer their shares to others, except in cases specified in Clause 3, Article 120 and Clause 1, Article 127 of the Law on Enterprises, and other relevant provisions of applicable law;

e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình/To review, inspect, and extract information on the names and contact addresses in the list of voting shareholders; and to request correction of any inaccurate information relating to themselves;

f) Khi công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại công ty/Upon dissolution or bankruptcy of the Company, to receive a portion of the remaining assets corresponding to their shareholding ratio in the Company.

g) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này/Other rights as prescribed by law and this Charter.

3. Cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền: Xem xét sổ biên bản, nghị quyết, quyết định, báo cáo tài chính của Hội đồng quản trị/Shareholders holding 5% or more of the total ordinary shares shall have the right to: inspect minutes books, resolutions, decisions, and financial statements of the Board of Directors.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu 06 tháng có các quyền sau/A shareholder or group of shareholders holding 10% or more of the total ordinary shares for a continuous period of at least six (06) months shall have the following rights:

a) Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này/To nominate candidates for the Board of Directors or the Supervisory Board in accordance with Articles 25 and 36 of this Charter;

b) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 115 Luật doanh nghiệp/To request the convening of the General Meeting of Shareholders in the circumstances specified in Clause 3, Article 115 of the Law on Enterprises;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra/*To request the Supervisory Board to examine specific issues relating to the management and operation of the Company where necessary. Such request must be made in writing and shall include: full name, contact address, nationality, and legal document number of individual shareholders; or name, enterprise code or legal document number, and head office address of institutional shareholders; the number of shares and the time of share registration of each shareholder; the total number of shares held by the group and their ownership ratio in the Company; the issues to be examined and the purpose of the examination;*

d) Quyền khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty/*Other rights as prescribed by this Law and the Company's Charter.*

Điều 13/Article 13. Nghĩa vụ của cổ đông/Obligations of Shareholders

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau/*Common shareholders shall have the following obligations:*

1. Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị/*To comply with the Company's Charter and internal regulations; to abide by resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors;*

2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau/*To attend meetings of the General Meeting of Shareholders and exercise voting rights in the following forms:*

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp/*Direct attendance and voting at the meeting;*

b) Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp/*Authorization of another person to attend and vote at the meeting;*

c) Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác/*Participation and voting via online meetings, electronic voting, or other electronic means;*

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử/*Submission of ballots to the meeting by post, fax, or email;*

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định/*To fully pay for the subscribed shares in accordance with the registered subscription;*

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần/*To provide an accurate address when registering to purchase shares;*

5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây/*To take personal responsibility when acting in the name of the Company in any form to carry out any of the following acts:*

a) Vi phạm pháp luật/*Violation of laws;*

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác/*Conducting business or other transactions for personal gain or for the benefit of other organizations or individuals;*

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty/*Early repayment of debts not yet due in order to avoid financial risks for the Company;*

6. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác/*To keep confidential information provided by the Company in accordance with the Company's Charter and applicable law; to use such information only for the purpose of exercising and protecting their*

lawful rights and interests; and strictly prohibit dissemination, copying, or sending such information to other organizations or individuals;

7. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty/*Other obligations as prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter.*

Điều 14/Article 14. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông/Meeting of the General Meeting of Shareholders

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính theo quy định của công ty là ngày 31 tháng 12 hàng năm. Trường hợp chậm không được quá ngày 30 tháng 06/*The General Meeting of Shareholders is the highest decision-making body of the Company. The Annual General Meeting of Shareholders is held once (01) per year. The Annual General Meeting must be convened within four (04) months from the end of the fiscal year, which is 31 December each year, in accordance with the Company's regulations. In case of delay, it must not exceed 30 June.*

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây/*The Board of Directors shall convene the Annual General Meeting of Shareholders and determine an appropriate venue. The Annual General Meeting shall discuss and approve the following matters:*

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty/*The Company's annual business plan;*

b) Báo cáo tài chính hằng năm/*The annual financial statements;*

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị/*The Board of Directors' report on governance and performance of the Board of Directors and each member of the Board of Directors;*

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc/*The Supervisory Board's report on the Company's business performance, and the performance of the Board of Directors and the Director/General Director;*

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên/*The Supervisory Board's and Supervisors' self-assessment report on their performance;*

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại/*The dividend level for each type of share;*

g) Vấn đề khác theo quy định Nhà Nước/*Other matters as prescribed by the State.*

3. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định/*A General Meeting of Shareholders shall be conducted when shareholders attending the meeting represent more than 50% of the total voting shares; the specific threshold shall be determined by the Company's Charter.*

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau/*The Board of Directors must convene an Extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:*

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty/*When deemed necessary by the Board of Directors in the interests of the Company;*

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật/*The number of remaining members of the Board of Directors or Supervisory Board is less than the minimum required by law;*

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định của Luật doanh nghiệp/*At the request of shareholders or a group of shareholders as provided under the Law on Enterprises;*

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát/*At the request of the Supervisory Board;*

đ) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty/*Other cases as provided by law and the Company's Charter.*

5. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường/*Convening of the Extraordinary General Meeting of Shareholders:*

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn Luật doanh nghiệp/*The Board of Directors must convene the General Meeting of Shareholders within the time limit prescribed by the Law on Enterprises.*

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Luật doanh nghiệp thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp/*If the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with the Law on Enterprises, within the following 30 days, the Supervisory Board shall replace the Board of Directors to convene the meeting in accordance with the Law on Enterprises.*

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Luật doanh nghiệp thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp có quyền đại diện công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp/*If the Supervisory Board fails to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with the Law on Enterprises, shareholders or groups of shareholders as provided under the Law on Enterprises shall have the right to represent the Company in convening the General Meeting of Shareholders in accordance with the Law on Enterprises.*

Điều 15/Article 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông/Rights and Obligations of the General Meeting of Shareholders

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần/*The General Meeting of Shareholders consists of all shareholders with voting rights and is the highest decision-making body of the joint stock company.*

2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây/*The General Meeting of Shareholders shall have the following rights and obligations:*

a) Thông qua định hướng phát triển của công ty/*To approve the Company's development orientation;*

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần/*To decide the types of shares and the total number of shares of each type authorized for offering; to decide the annual dividend level for each class of shares;*

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên/*To elect, remove, and dismiss members of the Board of Directors and Supervisors;*

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một tỷ lệ hoặc một giá trị khác/*To decide on investment or sale of assets with a value equal to or greater than 35% of the total assets recorded in the most recent financial statements of the Company, unless a different ratio or value is specified in the Company's Charter;*

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty/*To decide on amendments and supplements to the Company's Charter;*

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm/*To approve the annual financial statements;*

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại/*To decide on the repurchase of more than 10% of the total number of shares of each type already issued;*

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty/*To review and handle violations by members of the Board of Directors and Supervisors that cause damage to the Company and its shareholders;*

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty/*To decide on the reorganization or dissolution of the Company;*

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát/*To decide on the budget or total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Supervisory Board;*

l) Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát/*To approve internal governance regulations and the operating regulations of the Board of Directors and the Supervisory Board;*

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết/*To approve the list of independent auditing firms; to decide on the independent auditing firm to audit the Company's operations; and to dismiss independent auditors when necessary;*

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty/*Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter.*

Điều 16/Article 16. Đại diện theo ủy quyền/Authorized Representative” or “Representative by Authorization

1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện/*Shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders in accordance with law may authorize individuals or organizations to attend on their behalf. Where more than one authorized representative is appointed, the specific number of shares and voting rights delegated to each representative must be clearly defined.*

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây/*The authorization for attendance at the General Meeting of Shareholders must be made in writing in accordance with the Company's form and must bear signatures as follows:*

a) Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân người được ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp/*Where an individual shareholder is the authorizing party, the authorization letter must be signed by such shareholder and the authorized individual or the legal representative of the authorized organization attending the meeting;*

b) Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của tổ chức ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân được ủy quyền dự họp/*Where an institutional shareholder is the authorizing party, the authorization letter must be signed by the legal representative of the authorizing organization, the legal representative of the institutional shareholder, and the authorized individual attending the meeting;*

c) Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp/*In other cases, the authorization letter must be signed by the legal representative of the shareholder and the authorized attendee.*

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp/*The authorized person attending the General Meeting of Shareholders must submit the authorization document upon registration before entering the meeting room.*

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty)/*Where a lawyer signs the appointment of a representative on behalf of the authorizing party, such appointment shall only be valid if it is presented together with the power of attorney granted to the lawyer (if not previously registered with the Company).*

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây/*Except as provided in Clause 3 of this Article, the voting ballot of an authorized attendee shall remain valid within the scope of authorization even if one of the following occurs:*

a) Người ủy quyền bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự/*The authorizing party loses or has limited civil act capacity;*

b) Người ủy quyền đã chết hoặc đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền/*The authorizing party has died or revoked the authorization;*

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền/*The authorizing party has revoked the authority of the authorized person.*

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên bốn mươi tám (48) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại/*This provision shall not apply if the Company receives notice of any of the above events at least forty-eight (48) hours before the opening of the General Meeting of Shareholders or before the meeting is reconvened.*

Điều 17/Article 17. Thay đổi các quyền/Amendment of Shareholder Rights

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên/*Any change or cancellation of special rights attached to a class of preference shares shall only be effective upon approval by shareholders representing at least 65% of the ordinary shares attending the meeting, and concurrently approved by shareholders holding at least 65% of the voting rights of such preference share class. A meeting of shareholders of the relevant preference share class to approve such changes shall only be valid if there are at least two (02) shareholders (or their authorized representatives) present, holding at least one-third (1/3) of the par value of the issued shares of that class. Where such quorum is not met, the meeting shall be reconvened within thirty (30) days, and all holders of such class of shares (regardless of number of shareholders or shares held) present in person or by proxy shall be deemed to constitute a valid quorum. At such meetings, shareholders of that class present in person or by proxy may request a secret ballot. Each share of the same class shall carry equal voting rights at such meetings.*

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này/*The procedures for conducting such separate meetings shall comply with Articles 19 and 21 of this Charter.*

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại/*Unless otherwise provided in the terms of issuance of shares, the special rights attached to share classes with preferential rights regarding some or all matters relating to the distribution of profits or assets of the Company shall not be deemed changed upon the issuance of additional shares of the same class.*

Điều 18/Article 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông/Convening, Agenda and Notice of the General Meeting of Shareholders

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 14 Điều lệ

này/*The Board of Directors shall convene the General Meeting of Shareholders, or the General Meeting of Shareholders shall be convened in the cases specified in Point b or Point c, Clause 4, Article 14 of this Charter.*

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây/*The person convening the General Meeting of Shareholders shall carry out the following tasks:*

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông/*Prepare the list of shareholders eligible to attend and vote at the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders shall be prepared no earlier than five (05) days before the date of sending the invitation notice;*

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội/*Prepare the agenda and contents of the meeting;*

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội/*Prepare meeting materials;*

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp/*Draft resolutions of the General Meeting of Shareholders based on the expected contents of the meeting;*

e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội/*Determine the time and venue of the meeting;*

f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp/*Notify and send meeting invitations to all shareholders entitled to attend the meeting;*

g) Các công việc khác phục vụ đại hội/*Other tasks serving the meeting.*

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, Sở giao dịch chứng khoán/Ủy ban chứng khoán Nhà nước. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm/*The notice of the General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders by a secured delivery method and simultaneously published on the Company's website and the website of the Stock Exchange/the State Securities Commission. The convening person must send the meeting invitation to all shareholders in the list of eligible attendees no later than twenty-one (21) days before the opening date of the General Meeting of Shareholders (calculated from the date the notice is lawfully sent, prepaid, or deposited in the mailbox). The agenda and relevant documents for matters to be voted on at the meeting shall be sent to shareholders and/or published on the Company's website. If documents are not enclosed with the invitation, the notice must clearly state the link to access the full meeting documents, including:*

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp/*Meeting agenda and materials;*

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên/*List and detailed information of candidates in case of election of members of the Board of Directors or Supervisors;*

c) Phiếu biểu quyết/*Voting ballots;*

d) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp/*Authorization forms for attending the meeting;*

e) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp/*Draft resolutions for each item on the agenda.*

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá

nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp/A shareholder or group of shareholders as specified in Clause 3, Article 12 of this Charter has the right to propose additional matters to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. Such proposals must be made in writing and sent to the Company at least three (03) working days before the opening of the meeting. The proposal must include: full name, permanent address, nationality, citizen identification card number, identity card, passport, or other lawful personal identification for individual shareholders; name, enterprise code or establishment decision number, and head office address for institutional shareholders; number and type of shares held; and the content proposed to be included in the agenda.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau/The convening person has the right to refuse a proposal under Clause 4 of this Article if one of the following conditions is met:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung/The proposal is not submitted on time or is incomplete/incorrect in content;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này/At the time of submission, the shareholder or group of shareholders does not hold at least 5% of ordinary shares as specified in Clause 3, Article 12 of this Charter;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông/The proposed matter does not fall within the competence of the General Meeting of Shareholders;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này/Other cases as provided by law and this Charter.

Điều 19/Article 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông/Conditions for Conducting the General Meeting of Shareholders

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết/A General Meeting of Shareholders shall be conducted when shareholders attending the meeting represent at least 50% of the total voting shares.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng [ba mươi (30)] phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết/In the event that the required quorum is not met within thirty (30) minutes from the scheduled opening time of the meeting, the convening person shall cancel the meeting. The General Meeting of Shareholders shall be reconvened within thirty (30) days from the date scheduled for the first meeting. The second meeting shall only be conducted when shareholders attending represent at least 33% of the total voting shares.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất/In case the second meeting cannot be held due to failure to meet the quorum within thirty (30) minutes from the scheduled opening time, a third meeting may be convened within twenty (20) days from the date scheduled for the second meeting. In this case, the meeting shall be conducted regardless of the total voting shares represented by attending shareholders and shall be considered valid and entitled to decide on all matters intended to be approved at the first General Meeting of Shareholders.

Điều 20/Article 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông/Procedures for Conducting Meetings and Voting at the General Meeting of Shareholders

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết/*Before opening the meeting, the Company shall carry out shareholder registration procedures and continue such registration until all eligible attending shareholders have completed registration.*

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp/*During shareholder registration, the Company shall issue each shareholder or authorized representative with voting rights a voting card indicating the registration number, full name of the shareholder, full name of the authorized representative, and the number of voting shares of such shareholder. During voting at the meeting, votes in favor of the resolution shall be collected first, followed by votes against, and finally the total votes shall be counted to determine approval or rejection. The total number of votes in favor, against, abstentions, and invalid votes for each matter shall be announced by the Chairperson immediately after voting. The General Meeting shall appoint vote-counting or vote-supervising personnel upon the Chairperson's proposal. The number of members of the vote-counting committee shall be decided by the General Meeting of Shareholders based on the Chairperson's proposal.*

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi/*Shareholders or authorized representatives arriving after the meeting has commenced are entitled to register immediately and may participate and vote right after registration. The Chairperson is not obliged to suspend the meeting to allow late attendees to register, and resolutions adopted prior to their attendance remain valid and unaffected.*

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp/*The Chairperson of the Board of Directors shall preside over meetings convened by the Board of Directors. If the Chairperson is absent or temporarily unable to perform duties, the remaining Board members shall elect one of them as Chairperson by majority vote. If no Chairperson can be elected, the Head of the Supervisory Board shall preside for the General Meeting to elect a Chairperson from among the attendees, and the person receiving the highest number of votes shall become Chairperson.*

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp/*In other cases, the person signing the meeting convening notice shall preside over the election of the Chairperson, and the candidate receiving the highest number of votes shall be appointed Chairperson.*

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp/*The agenda and contents of the meeting must be approved by the General Meeting at the opening session. The agenda must clearly define and allocate time for each issue.*

6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự/*The Chairperson may take necessary measures to conduct the General Meeting in an orderly and lawful manner, in accordance with the approved agenda, and to reflect the will of the majority of participants.*

7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp/*The Chairperson may adjourn the meeting with the consent of or at the request of the General Meeting when the quorum requirements under Clause 8, Article 146 of the Law on Enterprises are satisfied.*

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội/*The convening person has the right to require shareholders or authorized representatives to undergo inspection or other lawful and reasonable security measures. If any shareholder or representative fails to comply, the convening person may, after careful consideration, refuse entry or remove such person from the meeting.*

9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để/*The convening person may, after careful consideration, implement appropriate measures to:*

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông/*Arrange seating at the meeting venue;*

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp/*Ensure safety for all attendees;*

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác/*Facilitate shareholder attendance or continued participation. The convening person has full authority to modify and apply necessary measures, including issuing admission tickets or other forms of access control.*

10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể/*Where such measures are applied, the convening person may:*

a) Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”)/*Announce that the meeting is held at the venue stated in the notice, where the Chairperson is present (the “principal meeting venue”);*

b) Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội/*To arrange and organize for shareholders or authorized representatives who are unable to attend the meeting under this Clause, or persons wishing to participate from a location other than the principal meeting venue, to be able to simultaneously attend the General Meeting of Shareholders.*

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này/*The notice of the General Meeting of Shareholders is not required to specify in detail the organizational measures provided under this Article.*

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội/*Under this Charter (unless otherwise required by circumstances), all shareholders are deemed to be participating in the meeting at the principal meeting venue.*

12. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản/*The*

Company shall hold at least one (01) General Meeting of Shareholders annually. The Annual General Meeting shall not be conducted in the form of collecting written opinions from shareholders.

Điều 21/Article 21. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/Adoption of Resolutions of the General Meeting of Shareholders

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 3, khoản 4 và khoản 6 Điều 148 Luật doanh nghiệp, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 50% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông/*Except for the cases specified in Clauses 1, 3, 4 and 6, Article 148 of the Law on Enterprises, resolutions of the General Meeting of Shareholders on the following matters shall be adopted when approved by at least 50% of the total voting shares of shareholders entitled to vote who are present in person or through authorized representatives at the meeting:*

- a) Thông qua báo cáo tài chính năm/*Approval of the annual financial statements;*
- b) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty/*Amendment and supplementation of the Company's Charter;*
- c) Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty/*Short-term and long-term development plans of the Company;*
- d) Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc/*Dismissal, removal, and replacement of members of the Board of Directors and the Supervisory Board, and reporting on the Board of Directors' appointment of the General Director.*

2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc/*Resolutions of the General Meeting of Shareholders shall be adopted when approved by at least 65% of the total voting shares of shareholders entitled to vote who are present in person or through authorized representatives at the meeting in relation to:*

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại/*Types of shares and the total number of shares of each type;*
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh/*Changes in business lines and sectors;*
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty/*Changes in the organizational structure of the Company;*
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác/*Investment projects or sale of assets with a value equal to or greater than 35% of the total assets recorded in the most recent financial statements of the Company, unless a different ratio or value is specified in the Company's Charter;*

e) Tổ chức lại, giải thể công ty/*Reorganization or dissolution of the Company.*

3. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định/*Resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted with 100% of the total voting shares shall be lawful and effective even if the procedures and formalities for adoption were not properly followed.*

Điều 22/Article 22. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông/Authority and Procedures for Collecting Written Opinions from Shareholders for Adoption of General Meeting of Shareholders' Resolutions

Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây/*The authority and procedures for collecting*

written opinions from shareholders for the adoption of resolutions of the General Meeting of Shareholders shall be carried out in accordance with the following provisions:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty/*The Board of Directors shall have the right to collect written opinions from shareholders for the adoption of resolutions of the General Meeting of Shareholders when it deems it necessary in the interests of the Company.*

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này/*The Board of Directors must prepare the voting form, draft resolutions of the General Meeting of Shareholders, and explanatory documents for such draft resolutions. The Board of Directors shall ensure that documents are sent to and disclosed to shareholders within a reasonable period for consideration and voting, and at least twenty-one (21) days prior to the deadline for receipt of voting forms. The requirements and methods for sending voting forms and accompanying documents shall comply with Clause 3, Article 18 of this Charter.*

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây/*The voting form must include the following principal contents:*

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp/*Name, head office address, and enterprise code of the Company;*

b) Mục đích lấy ý kiến/*Name, head office address, and enterprise code of the Company;*

c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông/*Full name, permanent address, nationality, citizen identification card number, identity card, passport, or other lawful personal identification of individual shareholders; or name, enterprise code or establishment decision number, head office address of institutional shareholders; or full name, permanent address, nationality, and identification details of the authorized representative of institutional shareholders; number of shares of each type and voting rights of the shareholder;*

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định/*Issues on which opinions are sought for approval;*

e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến/*Voting options including approval, disapproval, and no opinion for each issue;*

f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời/*Deadline for returning completed voting forms to the Company;*

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty/*Full name and signature of the Chairperson of the Board of Directors and the legal representative of the Company.*

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền/*Returned voting forms must bear the signature of the individual shareholder, or the legal representative of an institutional shareholder, or the authorized individual/legal representative of the authorized organization.*

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau/*Voting forms may be submitted to the Company in the following ways:*

a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu/*By post: Voting forms sent to the Company must be placed in a sealed envelope and no one shall open them before vote counting;*

b) Gửi thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu/*By email: Voting forms sent via email must be kept confidential until the vote-counting time.*

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết/*Voting forms received after the deadline stated in the form, or opened prematurely in case of postal submission, or disclosed before vote counting in case of fax or email submission, shall be invalid. Forms not returned shall be deemed as non-participation in voting.*

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây/*The Board of Directors shall count the votes and prepare a vote-counting report in the presence of the Supervisory Board or a shareholder who is not an executive of the Company. The vote-counting report must include:*

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp/*Name, head office address, and enterprise code of the Company;*

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết/*Purpose and issues subject to consultation;*

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/*Number of shareholders and total voting shares participating, distinguishing valid and invalid votes, and methods of submission, together with a list of participating shareholders;*

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề/*Total votes for, against, and abstaining for each issue;*

e) Các vấn đề đã được thông qua/*Issues that have been approved;*

f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu/*Full names and signatures of the Chairperson of the Board of Directors, the legal representative of the Company, the vote counter, and the vote supervisor.*

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác/*Members of the Board of Directors, vote counters, and vote supervisors shall be jointly responsible for the accuracy and truthfulness of the vote-counting report and shall be jointly liable for any damages arising from resolutions adopted based on inaccurate or untruthful vote counting.*

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu/*The vote-counting report must be sent to shareholders within fifteen (15) days from the completion of vote counting. If the Company has a website, the report may be replaced by publication on the Company's website within twenty-four (24) hours from the completion of vote counting.*

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty/*Returned voting forms, vote-counting reports, adopted resolutions, and related documents enclosed with the voting forms must be stored at the Company's head office.*

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông/*Resolutions adopted through written shareholder consultation shall be valid when approved by shareholders representing at least 50% of the total voting shares and shall have the same validity as resolutions adopted at a General Meeting of Shareholders.*

Điều 23/Article 23: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông/Minutes of the General Meeting of Shareholders

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây/*The General Meeting of Shareholders must be recorded in minutes and may be audio-recorded or stored in other electronic forms. The minutes shall be prepared in Vietnamese and may also be prepared in English. The minutes shall include the following principal contents:*

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp/*Name, head office address, and enterprise code of the Company;*

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông/*Time and venue of the General Meeting of Shareholders;*

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp/*Meeting agenda and contents;*

d) Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản/thư ký từ chối ký biên bản họp ĐHĐCĐ thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung/*In case the Chairperson or the secretary refuses to sign the minutes, the minutes shall still be valid if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and containing all required information;*

e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp/*Summary of the meeting proceedings and shareholders' opinions expressed on each agenda item;*

f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng/*Number of shareholders and total voting shares of attending shareholders, including the appendix of registered attending shareholders and their corresponding shares and voting rights;*

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp/*Total votes for each matter, clearly stating the voting method, valid votes, invalid votes, votes in favor, against, and abstentions, and their respective percentages of total voting shares represented at the meeting;*

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng/*Issues approved and the corresponding approval ratios;*

i) Chữ ký của chủ tọa và thư ký/*Signatures of the Chairperson and the secretary.*

Biên bản được lập song ngữ tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau (ngoại trừ bảng dịch). Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng/*The minutes prepared in both Vietnamese and English shall have equal legal validity (except for translation discrepancies). In case of inconsistency between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.*

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản/*The minutes of the General Meeting of Shareholders must be completed and approved before the end of the meeting. The Chairperson and the secretary shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the minutes.*

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp/*The minutes of the General Meeting of Shareholders must be published on the Company's website within twenty-four (24) hours or sent to all shareholders within fifteen (15) days from the end of the meeting.*

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ khi gửi biên bản/*The minutes shall be considered conclusive evidence of the proceedings of the General Meeting of Shareholders unless a written objection is submitted in accordance with proper procedures within fifteen (15) days from the date the minutes are sent.*

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty/*The minutes of the General Meeting of Shareholders, the appendix of the list of attending shareholders with signatures, authorization documents for attendance, and related materials must be retained at the Company's head office.*

Điều 24/Article 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông/Request for Annulment of Resolutions of the General Meeting of Shareholders

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây/*Within ninety (90) days from the date of receipt of the minutes of the General Meeting of Shareholders or the minutes of vote counting results for written shareholder consultation, members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, or shareholders or groups of shareholders as specified in Clause 3, Article 12 of this Charter shall have the right to request a Court or Arbitration to review and annul resolutions of the General Meeting of Shareholders in the following cases:*

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này/*The procedures and formalities for convening a meeting or collecting written opinions from shareholders and adopting resolutions of the General Meeting of Shareholders were not carried out in accordance with the provisions of the Law on Enterprises and this Charter, except for the case specified in Clause 3, Article 21 of this Charter;*

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này/*The content of the resolution violates the law or this Charter.*

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng sáu mươi (60) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này/*Where a resolution of the General Meeting of Shareholders is annulled by a decision of a Court or Arbitration, the person who convened the General Meeting of Shareholders whose resolution has been annulled may consider reconvening the General Meeting of Shareholders within sixty (60) days in accordance with the order and procedures prescribed by the Law on Enterprises and this Charter.*

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BOARD OF DIRECTORS

Điều 25/Article 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị/Nomination and Candidacy for Members of the Board of Directors

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây/Where candidates have been identified in advance, information relating to candidates for the Board of Directors shall be included in the General Meeting of Shareholders' meeting documents and published at least ten (10) days prior to the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders may review such candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must provide a written commitment regarding the truthfulness, accuracy, and reasonableness of their disclosed personal information and must commit to performing their duties honestly if elected as a member of the Board of Directors. Information relating to candidates for the Board of Directors shall include at least the following:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh/Full name, date, month, and year of birth;
- Trình độ học vấn/Educational qualifications;
- Trình độ chuyên môn/Professional qualifications;
- Quá trình công tác/Work history;
- Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác/Companies in which the candidate currently holds positions as a Board member or other managerial positions;
- Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty/Assessment report on the candidate's contributions to the Company, if the candidate is currently a member of the Company's Board of Directors;
- Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có)/Interests related to the Company (if any);
- Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó/Names of shareholders or groups of shareholders nominating the candidate;
- Các thông tin khác (nếu có)/Other information (if any).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; Chủ tịch Hội đồng quản trị đương nhiệm được giới thiệu một (01) ứng viên/Shareholders holding ordinary shares continuously for at least six (06) months shall have the right to pool their voting rights to nominate candidates for the Board of Directors. A shareholder or group of shareholders holding 10% of the total voting shares shall be entitled to nominate one (01) candidate; the incumbent Chairperson of the Board of Directors may nominate one (01) candidate.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật/In case the number of candidates nominated or self-nominated for the Board of Directors is still insufficient, the incumbent Board of Directors may nominate additional candidates or organize nominations according to the mechanism prescribed in the Company's internal governance regulations. The procedure for the incumbent Board of Directors to nominate candidates must be clearly disclosed and must be

approved by the General Meeting of Shareholders before implementation in accordance with the law.

Điều 26/Article 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị/Composition and Term of Office of Members of the Board of Directors

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế/*The number of members of the Board of Directors shall be no less than three (03) persons and no more than eleven (11) persons. The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed five (05) years and may be re-elected for an unlimited number of terms.*

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau/*The structure of the Board of Directors shall be as follows:*

Tổng số thành viên Hội đồng quản trị của công ty có ít hơn năm (05) người, công ty phải đảm bảo có một (01) thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục/*If the total number of members of the Board of Directors is less than five (05) persons, the Company must ensure that at least one (01) member is an independent member of the Board of Directors. An individual may be elected as an independent member of the Board of Directors for no more than two (02) consecutive terms.*

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị/*Independent members of the Board of Directors must account for at least one-third (1/3) of the total number of members of the Board of Directors.*

3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau/*A member of the Board of Directors shall cease to hold such position in the following cases:*

a) Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị/*No longer eligible to act as a member of the Board of Directors under the Law on Enterprises or otherwise prohibited by law from serving as a Board member;*

b) Có đơn từ chức/*Resignation;*

c) Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi/*Mental disorder, with professional evidence from other Board members confirming loss of civil capacity;*

d) Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng/*Failure to attend meetings of the Board of Directors for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure;*

e) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông/*By resolution of the General Meeting of Shareholders;*

f) Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị/*Providing false personal information when acting as a Board candidate;*

g) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này/*Other cases as prescribed by law and this Charter.*

4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán/*The appointment of members of the Board of Directors must be disclosed in accordance with securities and securities market regulations.*

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty/*Members of the Board of Directors may or may not be shareholders of the Company.*

Điều 27/Article 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị/Rights and Obligations of the Board of Directors

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông/*The business operations and affairs of the Company shall be subject to the supervision and direction of the Board of Directors. The Board of Directors is the body fully empowered to exercise the rights and obligations of the Company that do not fall under the authority of the General Meeting of Shareholders.*

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau/*The rights and obligations of the Board of Directors are governed by law, the Company's Charter, and resolutions of the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors has the following rights and obligations:*

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty/*To decide on the Company's development strategy, medium-term plans, and annual business plans;*

b) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua/*To determine operational objectives based on strategic objectives approved by the General Meeting of Shareholders;*

c) Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ/*To appoint, dismiss, enter into or terminate contracts with the General Director and other executive officers, and to decide their remuneration;*

d) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác/*To supervise and direct the General Director and other executive officers;*

e) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó/*To resolve the Company's complaints against its executives and decide on the appointment of representatives of the Company to handle legal proceedings involving such executives;*

f) Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác/*To decide on the organizational structure of the Company, establishment of subsidiaries, branches, and representative offices, and investment or acquisition of shares or capital contributions in other enterprises;*

g) Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty/*To propose the reorganization or dissolution of the Company;*

h) Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông/*To decide on internal governance regulations after approval by the General Meeting of Shareholders to ensure effective shareholder protection;*

i) Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông/*To decide on internal governance regulations after approval by the General Meeting of Shareholders to ensure effective shareholder protection;*

j) Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức/*To propose annual dividend levels; to decide on dividend payment timing and procedures;*

k) Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại/*To propose types and total number of shares to be issued for each class;*

l) Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền/*To propose issuance of convertible bonds and bonds with warrants;*

m) Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền/*To determine offering prices of shares and bonds when authorized by the General Meeting of Shareholders;*

n) Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông/*To submit audited annual financial statements and corporate governance reports to the General Meeting of Shareholders;*

o) Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc/*To report to the General Meeting of Shareholders on the Board of Directors' appointment of the General Director;*

p) Các quyền và nghĩa vụ khác (Được giao nhiệm vụ bổ sung tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông)/*Other rights and obligations as assigned by resolutions of the General Meeting of Shareholders.*

3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn/*The following matters must be approved by the Board of Directors:*

a) Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty/*Establishment of branches or representative offices of the Company;*

b) Thành lập các công ty con của Công ty/*Establishment of subsidiaries of the Company;*

c) Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 153 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 138 và khoản 1, khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty/*Within the scope prescribed in Clause 2, Article 153 of the Law on Enterprises and except for matters subject to approval by the General Meeting of Shareholders under Clause 2, Article 138 and Clauses 1 and 3, Article 167 of the Law on Enterprises, decisions on execution, amendment, and termination of Company contracts;*

d) Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty/*Appointment and dismissal of authorized commercial representatives and lawyers of the Company;*

e) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty/*Borrowing and execution of mortgages, guarantees, and indemnities of the Company;*

f) Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 25% tổng vốn Điều lệ hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm/*Investments not included in the business plan and budget exceeding 25% of the Company's charter capital, or exceeding 10% of the annual business plan and budget;*

g) Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài/*Purchase or sale of shares or capital contributions in other companies in Vietnam or abroad;*

h) Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ/*Valuation of non-cash assets contributed to the Company in share or bond issuances, including gold, land use rights, intellectual property rights, technology, and technical know-how;*

i) Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng/*Repurchase or redemption of up to 10% of each class of shares issued within twelve (12) months;*

j) Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty/*Determination of the repurchase/redemption price of Company shares;*

k) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình/*Other business matters or transactions that the Board of Directors deems necessary for approval within its authority and responsibilities.*

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính.

Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua/*The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on its activities, including its supervision of the General Director and other executives during the financial year. If the Board of Directors fails to submit such report, the Company's annual financial statements shall be deemed invalid and not approved by the Board of Directors.*

5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty/*Unless otherwise provided by law or this Charter, the Board of Directors may authorize subordinate employees and other executives to act on behalf of the Company in performing its affairs.*

Điều 28/Article 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị/*Remuneration, salary, and other benefits of members of the Board of Directors.*

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được/*Members of the Board of Directors (excluding authorized representatives) shall be entitled to remuneration for their work in their capacity as members of the Board of Directors. The total remuneration for the Board of Directors shall be determined by the General Meeting of Shareholders. Such remuneration shall be allocated among the members of the Board of Directors in accordance with an agreement within the Board of Directors or divided equally if no agreement can be reached.*

2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty/*The total amount paid to each member of the Board of Directors, including remuneration, expenses, commissions, share purchase rights, and other benefits received from the Company, its subsidiaries, affiliated companies, and other companies in which such member acts as a representative of contributed capital, must be disclosed in detail in the Company's Annual Report. The remuneration of members of the Board of Directors must be presented as a separate item in the Company's annual financial statements.*

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị/*Members of the Board of Directors holding executive positions, or members serving on committees of the Board of Directors or performing other duties that, in the opinion of the Board of Directors, fall outside the normal scope of responsibilities of a Board member, may receive additional remuneration in the form of lump-sum payments per assignment, salary, commission, profit-sharing percentage, or other forms as determined by the Board of Directors.*

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị/*Members of the Board of Directors shall be entitled to reimbursement for all travel, accommodation, meal expenses, and other reasonable expenses incurred in performing their duties as members of the Board of Directors,*

including expenses arising from attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, or committees of the Board of Directors.

Điều 29/Article 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị/Chairman of the Board of Directors

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch/*The General Meeting of Shareholders or the Board of Directors shall select from among the members of the Board of Directors to elect the Chairman.*

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này/*The Chairman of the Board of Directors shall be responsible for preparing the agenda and documents, convening and chairing meetings of the Board of Directors, and chairing meetings of the General Meeting of Shareholders; and shall have other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises and this Charter.*

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông/*The Chairman of the Board of Directors shall be responsible for ensuring that the Board of Directors submits the annual financial statements, reports on the Company's operations, audit reports, and inspection reports of the Board of Directors to shareholders at the General Meeting of Shareholders.*

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày/*The Chairman of the Board of Directors may be dismissed pursuant to a decision of the Board of Directors. In the event that the Chairman resigns or is dismissed, the Board of Directors must elect a replacement within ten (10) days.*

Điều 30/Article 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị/Meetings of the Board of Directors

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị/*In the event that the Board of Directors elects the Chairman, the Chairman of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors for that term within seven (07) working days from the completion date of the election of the Board of Directors for such term. This meeting shall be convened by the member who receives the highest number of votes or the highest voting ratio. In the event that more than one (01) member receives the highest number of votes or the highest voting ratio, those members shall elect by majority principle one (01) person among them to convene the meeting of the Board of Directors.*

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần/*The Chairman of the Board of Directors must convene regular and extraordinary meetings of the Board of Directors, and prepare the agenda, time, and venue of the meeting at least five (05) working days prior to the meeting date. The Chairman may convene meetings whenever deemed necessary, provided that the Board of Directors meets at least once every quarter.*

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận/*The Chairman of the Board of Directors must convene a*

meeting of the Board of Directors without undue delay when requested in writing by one of the following parties, clearly stating the purpose of the meeting and the matters to be discussed:

- a) Ban kiểm soát/The Supervisory Board;
- b) Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác/The General Director or at least five (05) other executives;
- c) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị/An independent member of the Board of Directors;
- d) Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị/At least two (02) members of the Board of Directors;
- e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết/A shareholder or group of shareholders holding 20% of the total voting shares.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị/The Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the date of receipt of the request specified in Clause 3 of this Article. In the event that the Chairman fails to convene the meeting as requested, the Chairman shall be liable for any damages caused to the Company; the persons requesting the meeting as specified in Clause 3 of Article 30 shall have the right to convene the meeting of the Board of Directors.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty/Upon request of the independent auditing company performing the audit of the Company's financial statements, the Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors to discuss the audit report and the Company's situation.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị/Meetings of the Board of Directors shall be held at the Company's head office or at another location in Vietnam or abroad as decided by the Chairman of the Board of Directors and approved by the Board of Directors.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên/Notices of meetings of the Board of Directors must be sent to members of the Board of Directors and Supervisors at least five (05) working days prior to the meeting date. A member of the Board of Directors may waive the meeting notice in writing, and such waiver may be amended or revoked in writing by that member. The notice of meeting must be made in Vietnamese and must fully specify the time and place of the meeting, the agenda, matters to be discussed, enclosed necessary documents relating to matters to be discussed and voted on at the meeting, and voting forms of members.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty/The meeting notice may be sent by mail, fax, email, or other means, provided that it is delivered to the registered contact address of each member of the Board of Directors and each Supervisor recorded at the Company.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận nhưng không thấp hơn ba (03) thành viên

tham dự/*Meetings of the Board of Directors shall be conducted when at least three-quarters (3/4) of the total number of members of the Board of Directors are present in person or through representatives (authorized persons), if approved by the majority of the members of the Board of Directors, but in any event with no fewer than three (03) attending members.*

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp nhưng không thấp hơn ba (03) thành viên tham dự/*If the required quorum is not met, the meeting must be reconvened within seven (07) days from the intended date of the first meeting. The second meeting shall be conducted if more than one-half (1/2) of the members of the Board of Directors attend, but with no fewer than three (03) attending members.*

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể/*Meetings of the Board of Directors may be held in the form of online conferences among members of the Board of Directors when all or some members are in different locations, provided that each participating member can:*

a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp/*Hear every other member of the Board of Directors speaking during the meeting;*

b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp/*Speak simultaneously with all other participating members. Discussions among members may be conducted directly via telephone or by other communication means, or a combination thereof. Members participating in such meetings shall be deemed “present” at the meeting. The venue of a meeting organized under this provision shall be the location where the largest number of Board members are present, or the location where the chairperson of the meeting is present.*

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này/*Resolutions passed through telephone meetings that are properly convened and conducted shall take immediate effect upon the conclusion of the meeting, but must be confirmed by signatures in the minutes by all participating members of the Board of Directors.*

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp/*Members of the Board of Directors may send voting ballots to the meeting by mail or email. In the case of voting ballots sent by mail, the ballots must be enclosed in sealed envelopes and delivered to the Chairman of the Board of Directors no later than one (01) hour before the opening of the meeting. Voting ballots shall only be opened in the presence of all attendees.*

11. Biểu quyết/*Voting:*

a) Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết/*Except as provided in Point b, Clause 11 of Article 30, each member of the Board of Directors or authorized representative under Clause 8 of this Article who is personally present at the meeting shall have one (01) vote;*

b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ

lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết/*A member of the Board of Directors shall not vote on contracts, transactions, or proposals in which such member or his/her related persons have interests that conflict or may conflict with the interests of the Company. Such member shall not be counted toward the minimum quorum required for meetings concerning decisions on matters in which that member has no voting right;*

c) Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ/*Pursuant to Point d, Clause 11 of Article 30, where issues arise at a meeting relating to the interests or voting rights of a member of the Board of Directors and that member does not voluntarily waive his/her voting right, the ruling of the chairperson shall be final, except where the nature or scope of such member's interests has not been fully disclosed;*

d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó/*A member of the Board of Directors benefiting from a contract as specified in Points a and b, Clause 5, Article 40 of this Charter shall be deemed to have a material interest in such contract;*

e) Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết/*Supervisors shall have the right to attend meetings of the Board of Directors and participate in discussions but shall not have voting rights.*

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên/*A member of the Board of Directors who directly or indirectly benefits from a contract or transaction already entered into or proposed to be entered into with the Company, and who knows that he/she has an interest therein, must disclose such interest at the first meeting of the Board discussing the execution of such contract or transaction. Where a member does not know at the time the contract or transaction is entered into with the Company that he/she and related persons have interests therein, such member must disclose the relevant interests at the first meeting of the Board of Directors held after such member becomes aware that he/she has or will have interests in such transaction or contract.*

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định/*The Board of Directors shall adopt decisions and resolutions based on the approval of the majority of members attending the meeting. In the event of a tie vote, the vote of the Chairman of the Board of Directors shall be the deciding vote.*

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp/*Written resolutions shall be adopted on the basis of approval by the majority of members of the Board of Directors entitled to vote. Such resolutions shall have the same validity and effect as resolutions adopted at a meeting.*

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký

của chủ tọa và người ghi biên bản/*The Chairman of the Board of Directors shall be responsible for sending the minutes of Board meetings to the members, and such minutes shall constitute authentic evidence of the proceedings conducted at the meeting unless objections to the contents of the minutes are raised within ten (10) days from the date of dispatch. Minutes of Board meetings shall be prepared in Vietnamese and may also be prepared in English. The minutes must bear the signatures of the chairperson and the recorder of the meeting.*

Điều 31/Article 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ Committees under the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị/*The Board of Directors may establish subordinate committees to be responsible for development policies, personnel, remuneration, and internal audit. The number of members of each committee shall be determined by the Board of Directors, but should consist of at least three (03) members, including both members of the Board of Directors and external members. Independent members of the Board of Directors/non-executive members should constitute the majority of each committee, and one of these members shall be appointed as the Committee Chair by decision of the Board of Directors. The operation of the committee shall comply with the regulations of the Board of Directors. Committee resolutions shall only be valid when approved by a majority of members present and voting at the committee meeting who are members of the Board of Directors.*

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty/*The implementation of decisions of the Board of Directors, or of its subordinate committees, or of persons acting in the capacity of committee members of the Board of Directors, must comply with applicable laws and the provisions of the Company's Charter.*

Điều 32/Article 32. Người phụ trách quản trị công ty/Person in charge of corporate governance

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Người phụ trách quản trị công ty phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty/*The Board of Directors shall appoint one (01) member of the Board of Directors or another person as the Person in charge of corporate governance to support the Company's governance activities in an efficient manner; and shall enter into a contract specifying remuneration, salary, and other benefits. The remuneration, salary, and other benefits of the Person in charge of corporate governance must be reported at the Annual General Meeting of Shareholders, presented as a separate item in the annual financial statements, and included in the Company's Annual Report.*

2. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Người phụ trách quản trị công ty không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty/*The term of office of the Person in charge of corporate governance shall not exceed five (05) years and may be reappointed. The*

appointment may be terminated in accordance with the provisions of the employment contract. The Person in charge of corporate governance must not be a person prohibited by law from holding this position and must meet the standards and conditions prescribed by law and the Company's Charter.

3. Chủ tịch Hội đồng Quản trị công ty sẽ thông báo danh tính người này cho tất cả cổ đông và các cơ quan liên quan khi có sự thay đổi về nhân sự/*The Chairman of the Board of Directors shall notify all shareholders and relevant authorities of the identity of this person in the event of any personnel change.*

4. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau/*The Person in charge of corporate governance must meet the following standards:*

a) Có hiểu biết về pháp luật/*Have knowledge of law;*

b) Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty/*Not concurrently work for the independent audit firm currently auditing the Company's financial statements;*

c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị/*Other standards as prescribed by law, this Charter, and decisions of the Board of Directors.*

5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm/*The Board of Directors may dismiss the Person in charge of corporate governance when necessary, provided that it complies with applicable labor laws. The Board of Directors may appoint an Assistant to the Person in charge of corporate governance from time to time.*

6. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau/*The Person in charge of corporate governance shall have the following rights and obligations:*

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông/*Advise the Board of Directors on the organization of the General Meeting of Shareholders in accordance with regulations and matters relating to relations between the Company and shareholders;*

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát/*Prepare meetings of the Board of Directors, Supervisory Board, and General Meeting of Shareholders at the request of the Board of Directors or Supervisory Board;*

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp/*Provide advice on meeting procedures;*

d) Tham dự các cuộc họp với tư cách thư ký cuộc họp không được quyền biểu quyết/*Attend meetings as secretary without voting rights;*

e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật/*Advise on procedures for drafting resolutions of the Board of Directors in accordance with applicable laws;*

f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên/*Provide financial information, copies of Board meeting minutes, and other information to members of the Board of Directors and Supervisors;*

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty/*Monitor and report to the Board of Directors on the Company's information disclosure activities;*

h) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty/*Maintain confidentiality of information in accordance with applicable laws and the Company's Charter;*

i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty/*Other rights and obligations as prescribed by law and the Company's Charter.*

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC/GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVE OFFICERS

Điều 33/Article 33. Tổ chức bộ máy quản lý/Organizational structure and management apparatus

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh Người phụ trách quản trị công ty, Trưởng Ban kiểm toán nội bộ do Chủ tịch Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị/*The Company's management system must ensure that the management apparatus is accountable to the Board of Directors and is subject to the supervision and direction of the Board of Directors in the Company's day-to-day business operations. The Company shall have a General Director, Deputy General Directors, a Chief Accountant, the position of Person in charge of corporate governance, and the Head of Internal Audit Committee, all of whom shall be appointed by the Chairman of the Board of Directors. The appointment, removal, and dismissal of the aforementioned positions must be approved by a resolution of the Board of Directors.*

Điều 34/Article 34. Người điều hành doanh nghiệp/Enterprise executives" or "Company executives.

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm khẩn cấp để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức/*At the request of the General Director and subject to approval by the Board of Directors, the Company may recruit other executive officers in such number and with such qualifications as are appropriate to the Company's organizational structure and management regulations as prescribed by the Board of Directors. The Company's executive officers shall exercise due diligence in supporting the Company to achieve its operational and organizational objectives.*

2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc/*Remuneration, salary, benefits, and other terms of the employment contract for the General Director shall be decided by the Board of Directors. Employment contracts for other executive officers shall be decided by the Board of Directors after consultation with the General Director.*

Điều 35/Article 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành/Appointment, dismissal, duties and powers of the Chief Executive Officer (General Director)

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty/*The Board of Directors shall appoint one (01) member of the Board of Directors or another person as the General Director; and shall enter into a contract specifying remuneration, salary, and other benefits. The remuneration, salary, and other benefits of the General Director must be reported at the Annual General Meeting of Shareholders, presented as a separate item in the annual financial statements, and included in the Company's Annual Report.*

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy

định của pháp luật và Điều lệ công ty/*The term of office of the General Director shall not exceed five (05) years and may be reappointed. The appointment may be terminated in accordance with the provisions of the employment contract. The General Director must not be a person prohibited by law from holding this position and must meet the standards and conditions prescribed by law and the Company's Charter.*

3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau/*The General Director shall have the following rights and obligations:*

a) Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua/*To implement resolutions of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders, as well as the business plan and investment plan approved by the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders;*

b) Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất/*To decide matters that do not require a resolution of the Board of Directors, including entering into financial and commercial contracts on behalf of the Company, and organizing and managing the Company's day-to-day business operations in accordance with best management practices;*

c) Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty/*To propose to the Board of Directors plans for organizational structure and internal management regulations of the Company;*

d) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty/*To propose measures to improve the Company's operations and management;*

e) Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định/*To propose the number and types of executive officers to be recruited for appointment or dismissal by the Board of Directors in accordance with internal regulations, and to propose remuneration, salary, and other benefits for such executive officers for the Board of Directors' decision;*

f) Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ/*To consult with the Board of Directors in deciding on the number of employees, their appointment, dismissal, salaries, allowances, benefits, and other terms of their employment contracts;*

g) Hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm/*Annually, to submit to the Board of Directors for approval the detailed business plan for the following fiscal year, based on budget requirements and the five (05)-year financial plan;*

h) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty/*To prepare long-term, annual, and quarterly forecasts of the Company (hereinafter referred to as budgets) for the purpose of long-term, annual, and quarterly management in accordance with the business plan. The annual budget (including the balance sheet, income statement, and projected cash flow statement) for each fiscal year must be submitted to the Board of Directors for approval and must include information as prescribed by the Company's regulations;*

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty/*Other rights and*

obligations as prescribed by law, this Charter, internal regulations of the Company, resolutions of the Board of Directors, and the employment contract signed with the Company.

4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu/*The General Director shall be responsible to the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders for the performance of assigned duties and powers and shall report to these bodies upon request.*

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế/*The Board of Directors may dismiss the General Director upon approval by a majority of voting members attending the meeting and shall appoint a replacement General Director.*

IX. BAN KIỂM SOÁT/SUPERVISORY BOARD

Điều 36/Article 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên/Nomination and candidacy of Supervisors (Members of the Supervisory Board)

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này, nhưng đã đề cử thành viên Hội đồng quản trị thì không được đề cử thành viên Ban Kiểm soát/*The nomination and self-nomination of Supervisors shall be carried out in accordance with Clauses 1 and 2 of Article 25 of this Charter. However, a person who has been nominated as a member of the Board of Directors shall not be nominated as a member of the Supervisory Board.*

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Trưởng ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử/*In the event that the number of candidates for the Supervisory Board through nomination and self-nomination is insufficient, the incumbent Head of the Supervisory Board may nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the mechanism stipulated in this Charter and the Company's Internal Regulations on Corporate Governance. The mechanism under which incumbent members of the Supervisory Board nominate candidates must be clearly disclosed and must be approved by the General Meeting of Shareholders prior to implementation.*

Điều 37/Article 37. Kiểm soát viên/Member of the Supervisory Board

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không qua năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế/*The number of Supervisors of the Company shall be three (03). The term of office of a Supervisor shall not exceed five (05) years and may be re-elected for an unlimited number of terms.*

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau/*Supervisors must meet the standards and conditions prescribed by the Law on Enterprises, the Company's Charter, and must not fall under the following cases:*

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty/*Working in the accounting or finance department of the Company;*

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liên trước đó/*Being a member or employee of the independent auditing firm that has audited the Company's financial statements within the preceding three (03) consecutive years.*

3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau/*The Supervisors shall elect one (01) person from among themselves as the Head of the Supervisory Board by majority principle. The Head of the Supervisory Board must be a professional auditor or accountant and must work full-time for the Company. The Head of the Supervisory Board shall have the following rights and responsibilities:*

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát/*To convene meetings of the Supervisory Board;*

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát/*To request the Board of Directors, the General Director, and other executives to provide relevant information for reporting to the Supervisory Board;*

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông/*To prepare and sign reports of the Supervisory Board, after consulting with the Board of Directors, for submission to the General Meeting of Shareholders.*

4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau/*A Supervisor shall be dismissed in the following cases:*

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp/*No longer meeting the standards and conditions for a Supervisor as prescribed by the Law on Enterprises;*

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng/*Failing to perform duties and responsibilities for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure;*

c) Có đơn từ chức và được chấp thuận/*Submitting a resignation letter and such resignation being accepted;*

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này/*Other cases as prescribed by law and this Charter.*

5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau/*A Supervisor shall be removed in the following cases:*

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công/*Failing to complete assigned duties and responsibilities;*

b) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty/*Seriously or repeatedly violating obligations of a Supervisor as prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter;*

c) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông/*Upon a resolution of the General Meeting of Shareholders;*

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này/*Other cases as prescribed by law and this Charter.*

Điều 38/Article 38. Ban kiểm soát/Supervisory Board

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau/*The Supervisory Board shall have rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises and the following rights and obligations:*

a) Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty/*To propose and recommend to the General Meeting of Shareholders the approval of an independent auditing firm to conduct the audit of the Company's financial statements;*

b) Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình/*To be responsible to shareholders for its supervisory activities;*

c) Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông/*To supervise the Company's financial situation, the legality of the activities of members of the Board of Directors, the General Director, and other managers, as well as the coordination between the Supervisory Board, the Board of Directors, the General Director, and shareholders;*

d) Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả/*In the event of detecting any violation of law or the Company's Charter by a member of the Board of Directors, the General Director, or other executive officers, to notify the Board of Directors in writing within forty-eight (48) hours, request the violator to cease the violation, and propose remedial measures;*

e) Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp/*To report to the General Meeting of Shareholders in accordance with the Law on Enterprises;*

f) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này/*Other rights and obligations as prescribed by law and this Charter.*

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và

hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị/*Members of the Board of Directors, the General Director, and other executive officers must provide complete, accurate, and timely information and documents regarding the Company's management, administration, and operations upon request of the Supervisory Board. The Person in charge of corporate governance shall ensure that copies of all resolutions and minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, as well as financial information and other documents provided to shareholders and members of the Board of Directors, are also provided to the Supervisors at the same time and in the same manner as provided to shareholders and members of the Board of Directors.*

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp/*The Supervisory Board may issue regulations on its meetings and operational procedures. The Supervisory Board shall meet at least two (02) times per year, and meetings shall be conducted when at least two-thirds (2/3) of its members are present.*

4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát/*The remuneration, salary, and other benefits of Supervisors shall be decided by the General Meeting of Shareholders. Supervisors shall be reimbursed for reasonable travel, accommodation, and other expenses incurred while attending Supervisory Board meetings or performing other activities of the Supervisory Board.*

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC/RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, SUPERVISORS, THE GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVE OFFICERS

Điều 39/Article 39. Trách nhiệm cẩn trọng/Duty of care

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty/*Members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, and other executive officers shall perform their duties, including duties as members of committees of the Board of Directors, in an honest and diligent manner, in the best interests of the Company.*

Điều 40/Article 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi/Duty of honesty and avoidance of conflicts of interest

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác/*Members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, and other executive officers must disclose relevant interests in accordance with Article 164 of the Law on Enterprises and other applicable legal regulations.*

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác/*Members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, and other executive officers shall not use business opportunities that may benefit the Company for personal purposes; nor shall they use information obtained by virtue of their position for personal gain or for the benefit of other organizations or individuals.*

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác/*Members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, and other executive officers are obliged to notify the Board of Directors of any interests that may give rise to a conflict with the Company's interests, including interests arising from economic entities, transactions, or other individuals.*

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác/*Unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders, the Company shall not grant loans or guarantees to members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, other executive officers, or related persons of the aforementioned individuals, or to legal entities in which such persons have financial interests, except in the case of public companies and related entities within the same corporate group, including parent-subsidary companies, economic groups, or where specialized laws provide otherwise.*

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây/*Contracts or transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, Supervisors, the General*

Director, other executive officers, or their related individuals or organizations, including companies, partners, associations, or organizations in which such persons are members or have financial interests, shall not be invalidated in the following cases:

a) Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan/*For contracts with a value less than or equal to twenty percent (20%) of the total assets recorded in the most recent financial statements, the key terms of the contract or transaction, as well as the relationships and interests of the relevant members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, and other executive officers, have been reported to the Board of Directors. The Board of Directors has approved the contract or transaction in an honest manner by a majority vote of members without related interests;*

b) Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này/*For contracts with a value greater than twenty percent (20%) of the total assets recorded in the most recent financial statements, the key terms of the contract or transaction, as well as the relationships and interests of the relevant members, have been disclosed to shareholders without related interests who have voting rights on the matter, and such shareholders have approved the contract or transaction;*

c) Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua/*The contract or transaction has been assessed as fair and reasonable in all respects to the Company's shareholders by an independent advisory organization at the time it is approved by the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders.*

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan/*Members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, other executive officers, and related organizations or individuals shall not use undisclosed Company information or disclose it to others for the purpose of conducting related transactions.*

Điều 41/Article 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường/Liability for damages and compensation

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra/*Members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, and other executive officers who breach their obligations, duties of honesty and diligence, or fail to perform their duties with due care and professional competence shall be liable for any damage caused by their violations.*

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền

hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình/*The Company shall indemnify persons who are, have been, or may become involved as a party in complaints, lawsuits, or proceedings (including civil, administrative cases, and cases in which the Company is not the plaintiff), if such persons are or were members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, other executive officers, employees, or authorized representatives of the Company, or acted at the Company's request in such capacities, provided that they acted honestly, prudently, diligently, and in the best interests of the Company or in a manner not conflicting with the Company's interests, in compliance with the law, and there is no evidence that they breached their duties.*

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau/*When performing functions, duties, or authorized tasks of the Company, members of the Board of Directors, Supervisors, other executive officers, employees, or authorized representatives of the Company shall be indemnified by the Company if they become involved as a party in complaints, lawsuits, or proceedings (except cases where the Company is the plaintiff), under the following conditions:*

a) Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty/*They have acted honestly, prudently, and diligently in the interests of and not in conflict with the interests of the Company;*

b) Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình/*They have complied with the law and there is no evidence of failure to perform their duties.*

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên/*Indemnifiable expenses include incurred costs (including legal fees), court judgments, fines, and other amounts payable that are actually incurred or reasonably considered necessary in resolving such matters within the scope permitted by law. The Company may purchase insurance for such individuals to cover the above indemnification liabilities.*

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY/RIGHT TO INSPECT THE COMPANY'S BOOKS AND RECORDS

Điều 42/Article 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ/Right to inspect books and records

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này/*Shareholders or groups of shareholders referred to in Clause 2, Article 25 of this Charter have the right, either directly or through an authorized representative, to submit a written request to inspect the list of shareholders, minutes of General Meetings of Shareholders, and to copy or extract such documents during working hours at the Company's head office. Requests for inspection submitted by an authorized representative must be accompanied by a power of attorney from the shareholder they represent or a notarized copy of such power of attorney.*

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật/*Members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, and other executive officers have the right to inspect the Company's register of shareholders, the list of shareholders, and other books and records of the Company for purposes related to their position, provided that such information is kept confidential.*

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này/*The Company must retain this Charter and its amendments, the Enterprise Registration Certificate, internal regulations, documents evidencing ownership of assets, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors, reports of the Supervisory Board, annual financial statements, accounting books, and other documents as required by law at its head office or another location, provided that shareholders and the business registration authority are notified of the storage location of such documents.*

4. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty/*The Company's Charter must be published on the Company's official website.*

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN/EMPLOYEES AND TRADE UNION

Điều 43/Article 43. Công nhân viên và công đoàn/Employees and Trade Union

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp/*The General Director shall prepare plans for submission to the Board of Directors for approval regarding matters relating to recruitment, termination of employment, salaries, social insurance, welfare, rewards, and disciplinary measures applicable to employees and executive officers.*

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành/*The General Director shall prepare plans for submission to the Board of Directors for approval regarding the Company's relations with trade union organizations in accordance with standards, best management practices, policies stipulated in this Charter, the Company's internal regulations, and applicable laws.*

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN/PROFIT DISTRIBUTION

Điều 44/Article 44. Phân phối lợi nhuận/Profit distribution

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty/*The General Meeting of Shareholders shall decide on the dividend payment level and form of dividend payment on an annual basis from the Company's retained profits.*

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu/*The Company shall not pay interest on any dividend payments or any amounts relating to a class of shares.*

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này/*The Board of Directors may propose to the General Meeting of Shareholders the payment of all or part of the dividend in shares, and the Board of Directors shall be responsible for implementing such resolution.*

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam/*In the event that dividends or other amounts relating to a class of shares are paid in cash, the Company shall make payment in Vietnamese Dong. Payment may be made directly or through banks based on the shareholder's provided bank account details. Where the Company has transferred funds in accordance with the bank details provided by the shareholder but the shareholder does not receive the payment, the Company shall not be liable for such amount. Dividend payment for listed/registered shares on the Stock Exchange may be conducted through securities companies or the Vietnam Securities Depository Center.*

5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác/*Pursuant to the Law on Enterprises and the Law on Securities, the Board of Directors shall issue a resolution determining a specific record date for closing the list of shareholders. Based on such date, persons registered as shareholders or holders of other securities shall be entitled to receive dividends, interest, profit distributions, shares, notices, or other documents.*

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật/*Other matters related to profit distribution shall be implemented in accordance with applicable laws.*

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN/BANK ACCOUNTS, RESERVE FUND, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING REGIME

Điều 45/Article 45. Tài khoản ngân hàng/Bank accounts

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam/*The Company shall open accounts at banks in Vietnam or at foreign banks licensed to operate in Vietnam.*

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật/*Subject to prior approval by the competent authority, where necessary, the Company may open bank accounts overseas in accordance with applicable laws.*

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản/*The Company shall conduct all payments and accounting transactions through Vietnam Dong or foreign currency accounts at the banks where the Company maintains its accounts.*

Điều 46/Article 46. Năm tài chính/Fiscal year

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Giêng hàng năm và kết thúc vào ngày thứ ba mươi một (31) của tháng mười hai (12). Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ ba mươi một (31) của tháng mười hai (12) ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó/*The Company's fiscal year shall begin on the first day of January each year and end on the thirty-first (31st) day of December. The first fiscal year shall commence on the date of issuance of the Enterprise Registration Certificate and end on the thirty-first (31st) day of December immediately following the date of issuance of such Certificate.*

Điều 47/Article 47. Chế độ kế toán/Accounting regime

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận/*The Company's accounting regime shall be the Vietnamese Accounting System (VAS), the corporate accounting regime, or other specialized accounting regimes issued by competent authorities and approved by the Ministry of Finance.*

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty/*The Company shall prepare its accounting books in Vietnamese and maintain accounting records in accordance with accounting laws and relevant legal regulations. Such records must be accurate, up-to-date, systematic, and sufficient to prove and explain the Company's transactions.*

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp/*The Company shall use the Vietnamese Dong as its accounting currency. Where the Company has major economic transactions primarily in a foreign currency, it may select such foreign currency as its accounting currency, shall be legally responsible for such selection, and shall notify the directly managing tax authority.*

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN/ANNUAL REPORT, FINANCIAL STATEMENTS AND DISCLOSURE OBLIGATIONS

Điều 48/Article 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý/Annual, semi-annual and quarterly financial statements

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và Cơ quan đăng ký kinh doanh/*The Company must prepare annual financial statements in accordance with applicable laws as well as regulations of the State Securities Commission, and such statements must be audited in accordance with Article 50 of this Charter. Within ninety (90) days from the end of each fiscal year, the Company must submit the audited annual financial statements approved by the General Meeting of Shareholders to the competent tax authority, the State Securities Commission, the Stock Exchange, and the Business Registration Authority.*

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính/*The annual financial statements must include an income statement reflecting truthfully and objectively the Company's profit or loss for the fiscal year, a balance sheet reflecting truthfully and objectively the Company's financial position as of the reporting date, a cash flow statement, and notes to the financial statements.*

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp/*The Company shall prepare and disclose reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with regulations of the State Securities Commission and the Stock Exchange, and shall submit them to the relevant tax authorities and the Business Registration Authority in accordance with the Law on Enterprises.*

4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty/*Audited annual financial statements (including the auditor's opinion), reviewed semi-annual financial statements, and quarterly financial statements must be published on the Company's website.*

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp/*Interested organizations and individuals are entitled to inspect or copy audited annual financial statements, reviewed semi-annual financial statements, and quarterly financial statements during working hours at the Company's head office and shall pay a reasonable fee for copying services.*

Điều 49/Article 49. Báo cáo thường niên/Annual report

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán/*The Company must prepare and disclose its Annual Report in accordance with the provisions of the law on securities and the securities market.*

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY/COMPANY AUDIT

Điều 50/Article 50. Kiểm toán/Audit

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính/*The Annual General Meeting of Shareholders shall appoint an independent auditing firm or approve a list of independent auditing firms and authorize the Board of Directors to select one of such firms to audit the Company's financial statements for the following fiscal year, based on terms and conditions agreed with the Board of Directors. The Company shall prepare and submit its annual financial statements to the independent auditing firm after the end of the fiscal year.*

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính/*The independent auditing firm shall examine, certify, prepare an audit report, and submit such report to the Board of Directors within two (02) months from the end of the fiscal year.*

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty/*A copy of the audit report shall be attached to the Company's annual financial statements.*

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty/*Independent auditors conducting the audit of the Company are entitled to attend General Meetings of Shareholders and to receive notices and other information provided to shareholders relating to such meetings. They are also entitled to express opinions at the General Meeting on matters relating to the audit of the Company's financial statements.*

XVII. CON DẤU/SEAL

Điều 51/Article 51. Con dấu/Seal

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty/*The Board of Directors shall decide on the Company's official seal, and the seal shall be engraved in accordance with the provisions of law and the Company's Charter.*

2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành/*The Board of Directors and the General Director shall use and manage the seal in accordance with applicable laws.*

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ/TERMINATION OF OPERATION AND LIQUIDATION

Điều 52/Article 52. Chấm dứt hoạt động/Termination of operations

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau/*The Company may be dissolved in the following cases:*

a) Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn/*Upon expiry of the Company's duration, including any extension thereof;*

b) Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông/*Early dissolution pursuant to a resolution of the General Meeting of Shareholders;*

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/*Revocation of the Enterprise Registration Certificate;*

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật/*Other cases as prescribed by law.*

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định/*Early dissolution of the Company (including before the expiry of any extended term) shall be decided by the General Meeting of Shareholders and implemented by the Board of Directors. Such dissolution decision must be notified to or approved by the competent authority in accordance with applicable laws.*

Điều 53/Article 53. Gia hạn hoạt động/Extension of operations

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị/*The Board of Directors shall convene a General Meeting of Shareholders at least seven (07) months prior to the expiry of the Company's term of operation so that shareholders may vote on the extension of the Company's operations upon the proposal of the Board of Directors.*

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua/*The term of operation shall be extended when at least sixty-five percent (65%) of the total voting shares of shareholders entitled to vote, present in person or through authorized representatives, approve such extension at the General Meeting of Shareholders.*

Điều 54/Article 54. Thanh lý/Liquidation

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty/*At least six (06) months prior to the expiry of the Company's term of operation or after a decision on the Company's dissolution has been issued, the Board of Directors shall establish a Liquidation Committee consisting of three (03) members. Two (02) members shall be appointed by the General Meeting of Shareholders, and one (01) member shall be appointed by the Board of Directors from an independent auditing firm. The Liquidation Committee shall prepare its own operating regulations. Members of the Liquidation Committee may be selected from Company employees or independent experts. All liquidation-related costs shall be paid by the Company and shall have priority over other Company debts.*

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính/*The Liquidation Committee shall be responsible for reporting to the Business Registration Authority on the date of its establishment and commencement of operations. From that time, the Liquidation Committee shall*

represent the Company in all matters relating to the liquidation process before courts and administrative authorities.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau/*Proceeds from liquidation shall be distributed in the following order:*

a) Các chi phí thanh lý/*Liquidation expenses;*

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết/*Outstanding wages, severance allowances, social insurance contributions, and other employee benefits under collective labor agreements and signed employment contracts;*

c) Nợ thuế/*Tax liabilities;*

d) Các khoản nợ khác của Công ty/*Other Company debts;*

e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước/*Any remaining balance after payment of all obligations from (a) to (d) above shall be distributed to shareholders. Preference shares shall be paid prior to ordinary shares.*

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ/INTERNAL DISPUTE RESOLUTION

Điều 55/Article 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ/Internal dispute resolution

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa/*In the event of any dispute or complaint arising in relation to the Company's operations, or the rights and obligations of shareholders under the Law on Enterprises, other applicable laws, the Company's Charter, or regulations, between:*

a) Cổ đông với Công ty/*Shareholders and the Company;*

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác/*Shareholders and the Board of Directors, the Supervisory Board, the General Director, or other executive officers;*

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trưởng ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp/*The relevant parties shall endeavor to resolve such dispute through negotiation and conciliation. Except for disputes involving the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors shall preside over the dispute resolution process and request each party to present relevant information within fifteen (15) working days from the date the dispute arises. Where the dispute involves the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, any party may request the Head of the Supervisory Board to appoint an independent expert to act as a mediator for the dispute resolution process.*

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế/*If no settlement is reached within six (06) weeks from the commencement of the mediation process, or if the mediator's decision is not accepted by the parties, any party may refer the dispute to an economic arbitration body or a competent economic court.*

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án/*The parties shall bear their own costs related to negotiation and mediation procedures. Court costs shall be allocated in accordance with the court's judgment.*

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ/AMENDMENT AND SUPPLEMENTATION OF THE CHARTER

Điều 56/Article 56. Điều lệ công ty/Company Charter

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định/*Any amendment or supplementation to this Charter must be considered and decided by the General Meeting of Shareholders.*

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty/*In the event that any provisions of law relating to the Company's operations are not addressed in this Charter, or in the event that new legal provisions differ from the provisions of this Charter, such legal provisions shall automatically apply and govern the Company's operations.*

XXI. NGÀY HIỆU LỰC/EFFECTIVE DATE

Điều 57/Article 57. Ngày hiệu lực/Effective date

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 57 điều được Hội Đồng Quản trị căn cứ theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông Công ty CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI - THỦY SẢN (Incomfish) nhất trí thông qua ngày 22 tháng 5 năm 2026 tại Thành Phố Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này/*This Charter consists of 21 Chapters and 57 Articles and has been unanimously approved by the Board of Directors pursuant to the authorization of the General Meeting of Shareholders of Incomfish INVESTMENT COMMERCE FISHERIES CORPORATION on 22 May 2026 in Ho Chi Minh City, and the full text of this Charter is hereby approved to take effect.*

2. Điều lệ được lập thành mười (06) bản, có giá trị như nhau, trong đó/*This Charter is made in six (06) copies of equal validity, of which:*

a) Hai (02) bản: Một (01) bản gửi cho Ủy Ban chứng khoán Nhà nước và Một (01) bản gửi cho Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội/*Two (02) copies: one (01) submitted to the State Securities Commission and one (01) submitted to the Hanoi Stock Exchange;*

b) Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty/*Four (04) copies retained at the Company's head office.*

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty/*This Charter is the sole and official Charter of the Company.*

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Người đại diện theo pháp luật của công ty/*Copies or extracts of this Charter shall be valid only when signed by the Chairman of the Board of Directors and the Company's Legal Representative.*

Chữ ký của Đại diện theo pháp luật, Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị và mẫu dấu Công ty/
Signatures of the legal representative, chairman of the board of directors and company seal sample

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI - THỦY SẢN INVESTMENT COMMERCE FISHERIES CORPORATION

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
BOARD OF DIRECTORS
TM.CHỦ TỊCH
FOR THE CHAIRMAN

MẪU DẤU CÔNG TY
COMPANY SEAL

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY
CHỦ TỊCH/CHAIRMAN



NGUYEN THI KIM XUAN

NGUYEN THI KIM XUAN